TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 21-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Quốc Toàn

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương– Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Công Văn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thành D** (Tên gọi khác: B); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Bùi Văn A; Họ và tên mẹ: Ngô Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 21/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh) xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 60/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Xuân Lộc vào ngày 09/4/2018 (đã nộp án phí hình sự sơ thẩm); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù, về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo bản án số 76/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/12/2012 (đã nộp án phí hình sự sơ thẩm).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2019 cho đến nay. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Lệ Th- sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc B1 – sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường BV, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Viết Đăng K– sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường HP, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị N1 – sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Ngô Thị N2– sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

5. Chị Huỳnh Vĩnh Q– sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

6. Anh Trương Tiến T1 – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

7. Anh Nguyễn Đình H– sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

8. Anh Nguyễn Văn D1– sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu N, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/9/2019, Bùi Thành D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 54T3-3361 đi từ nhà D đến cơ sở điều trị Methadone tại ấp Bình Xuân 1, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để uống thuốc cai nghiện ma túy. Sau khi uống thuốc xong, D điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Bảo Hòa thì gặp Thị Thương, sinh ngày 24/5/2004, trú tại ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (là bạn của D) đang đi bộ trên đường, xin D đi nhờ xe thì D điều khiển xe mô tô chở Thương cùng đi. Khi đi đến trước nhà bà Nguyễn Thị Lệ Th, thuộc ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thấy nhà bà Th có bảng hiệu thu mua trái cây, D ghé vào hỏi bà Th có thu mua bưởi không thì bà Th trả lời "không mua bán trái bưởi". Trong lúc nói chuyện, D nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Alizabeth EFI, màu trắng, biển số 60B8-305.66 của bà Th đang dựng tại cửa hông bên phải nhà bà Th có cắm sẵn chìa khóa trên xe, còn bà Th đang trông giữ cháu nhỏ trong nhà không quản lý được tài sản, thuận lợi cho việc trộm cắp nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, D điều khiển xe mô tô chở Thương rời khỏi nhà bà Th, rồi dừng xe mô tô của D cách nhà bà Th khoảng 100m và giao xe mô tô cho Thương và nói với Thương đi đến quán nước mía đối diện nhà bà Th giả vờ mua nước mía và thuốc hút để tránh sự chú ý của chủ quán nước mía, tạo điều kiện cho D dễ dàng đột nhập vào nhà bà Th trộm cắp tài sản thì Thương đồng ý. Sau khi Thương điều khiển xe mô tô đến quán nước mía thì D đi bộ đến nhà bà Th rồi đột nhập vào cửa bên hông nhà bà Th, lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Alizabeth EFI, màu trắng, biển số 60B8-305.66, rồi mở chìa khóa khởi động xe nổ

máy điều khiển xe chạy về hướng thành phố Long Khánh. Khi thấy D đã trộm được xe mô tô và chạy về hướng thành phố Long Khánh thì Thương cũng điều điều khiển xe mô tô của D chạy theo D. Sau đó, D và Thương đi đến dịch vụ cầm đồ 369 thuộc khu phố Bảo Vinh A, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị Ngọc B1 làm chủ, dùng 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Viết Đăng K cùng giấy đăng ký xe có sẵn trong cốp xe, cầm xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Alizabeth EFI, màu trắng, biển số 60B8-305.66 được số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc cầm xe mô tô, D chia cho Thương 100.000 đồng, còn lại D tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Quyết định tạm giữ hình sự và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thành D về hành vi "Trộm cắp tài sản" như đã nêu trên và có văn bản đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thành D. Ngày 23/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc ra quyết định phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thành D. Đến ngày 25/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc ra quyết định gia hạn thời hạn tạm giữ (lần thứ nhất) đối với Bùi Thành D và đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phê chuẩn. Tiếp đến ngày 27/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục ra quyết định gia hạn thời hạn tạm giữ (lần thứ hai) đối với Bùi Thành D và đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phê chuẩn. Trong thời gian bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc, do bị cách ly sống trong buồng tạm giữ và muốn gặp gia đình nên D đã nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam giữ để được về gặp gia đình nên D đã cố tình nuốt mẫu vật bằng kim loại nhặt được trong quá trình làm việc cơ quan tố tụng để nôn ra máu. Vào ngày 29/9/2019, khi thấy D có biểu hiện bị bệnh nôn ra máu nên đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Xuân Lộc đã ra Lệnh trích xuất áp giải D đến Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc để khám bệnh và điều trị và sau đó được chuyển lên Bệnh viện Đa K khu vực Long Khánh để tiếp tục chữa bệnh. Trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Đa K khu vực Long Khánh, D bị cùm 02 chân bằng cùm sắt và còng một tay vào giường bệnh bằng còng số 8 và có hai cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc là đồng chí Nguyễn Văn D1 và đồng chí Nguyễn Đình H quản lý, giám sát. Quá trình D điều trị tại Bệnh viện thì có mẹ ruột của D và bạn gái D là Huỳnh Vĩnh Q, trú tại ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đến thăm. Sau đó, mẹ của D đi về nhà còn lại bạn gái của D tên Q ở lại chăm sóc D. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D thấy tay của D bị còng không sát, có thể rút tay ra khỏi còng số 8 được nên D lợi dụng lúc cán bộ quản lý ngủ say mất cảnh giác cũng như Q ngủ say, D đã rút tay ra khỏi còng số 8 và lấy điện thoại di động của Q gọi về cho mẹ ruột là bà Ngô Thị N2, trú tại ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nói cho bà N2 biết việc D muốn trốn khỏi sự quản lý của Cơ quan Công an nhưng bà N2 không đồng ý và khuyên D nên ở lại chấp hành, nghe bà N2 nói vậy nên D trả lời "Dạ" và cúp máy. Sau đó, D tiếp tục dùng điện thoại di động của Q gọi về cho bà N2 và xin gặp Thương để nói chuyện, bà N2 đưa điện thoại cho Thương nói chuyện với D (giữa Thương và D nói chuyện gì thì bà N2 hoàn toàn không biết). Sau khi nói chuyện xong, Thương nói với bà N2 là đi lên Bệnh viện gặp

D nên bà N2 đã đưa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 60B5-382.38 và số tiền 500.000 đồng cùng với một điện thoại di động cho Thương để Thương đi đến Bệnh viện thăm và chăm sóc D. Trong thời gian chờ Thương đi đến Bệnh viện, D quan sát thấy cán bộ quản lý canh giữ vẫn ngủ say nên đã đánh thức Q dậy lấy xe lăn đẩy D đi vệ sinh. Khi đến trước phòng vệ sinh gần cầu thang máy của Bệnh viện, D đã bảo Q quay lại giường bệnh lấy giấy vệ sinh và thuốc hút cho D. Lợi dụng lúc Q đi lấy giấy vệ sinh và thuốc hút, D đã bấm cầu thang máy đi xuống khu vực cấp cứu của Bệnh viện và điện thoại cho Thương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 60B5- 382.38 đến khu vực cấp cứu chở D. Khi Thương điều khiển xe mô tô đến nơi, Thương bế D lên xe mô tô ngồi phía trước (do chân D đang bị cùm) còn Thương ngồi phía sau điều khiển xe mô tô chạy về hướng địa bàn huyện Xuân Lộc và đi tới nhà của Trương Tiến T1, thuộc ấp Chiến Thắng, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và mượn T1 một cái búa có cán bằng gỗ và một đầu bằng sắt có kích thước khoảng 25cm. Sau khi mượn được búa, D tự tay đập phá khóa cùm chân và vứt toàn bộ bộ dụng cụ cùm chân tại bên hông nhà của T1 rồi cùng Thương điều khiển xe mô tô chạy về hướng thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và thuê nhà nghỉ ngủ lại qua đêm. Đến 13 giờ ngày 30/9/2019, thì D và Thương bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc kiểm tra phát hiện và bắt giữ áp giải về trụ sở để làm việc.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Alizabeth EFI, màu trắng, biển số 60B8-305.66 là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

*** Vật chứng vụ án đã thu giữ và xử lý:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Alizabeth EFI, màu trắng, biển số 60B8-305.66; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu trắng, biển số 60B8-305.66. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô và giấy tờ nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Lệ Th (là bị hại) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho bà Th theo quy định.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Viết Đăng K; 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa dịch vụ cầm đồ 369 và Nguyễn Viết Đăng K (ngày 21/9/2019); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn đỏ-đen, biển số 54T3-3361; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54T3-3361 mang tên Nguyễn Thị Năm là chủ sở hữu (hiện đang tạm giữ).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 60B5-382.38; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen; 01 sim điện thoại điện thoại di động mạng Viettel được gắn trong khay sim 1 với số 0976589405; 01 sim điện thoại điện thoại di động mạng Vietnamobile được gắn trong khay sim 2 với số 0584205174. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô, điện thoại và các sim số nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Ngô Thị N2 (là mẹ ruột của D) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho bà N2 theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu vàng. Quá trình điều tra xác định: Điện thoại nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Huỳnh Vĩnh Q (là bạn gái của D) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho chị Q theo quy định.

- 01 (một) cái cùm chân gồm có (01 thanh sắt dài khoảng 60cm, có một đầu bị gập; 02 thanh sắt hình chữ U dài khoảng 02cm). Quá trình điều tra xác định: Công cụ hỗ trợ nêu trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Xuân Lộc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả theo quy định.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Bà Nguyễn Thị Lệ Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn bãi nại cho Bùi Thành D.

- Ngày 15/12/2019, gia đình Bùi Thành D đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Ngọc B1. Chị B1 sau khi nhận đủ số tiền nêu trên cũng không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSXL ngày 02 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Bùi Thành D về tội "Trộm cắp tài sản*"* theo khoản 1 Điều 173 và tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 386, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bùi Thành D từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", tổng hợp hình phạt chung là từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thành D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 21/9/2019, bị cáo Bùi Thành D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Alizabeth EFI, màu trắng, biển số 60B8-305.66 trị giá 9.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Lệ Th. Trong thời gian bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc, bị cáo bị bệnh nên vào ngày 29/9/2019, bị cáo được Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam Công an huyện Xuân Lộc trích xuất đi chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc và sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa K khu vực Long Khánh để điều trị. Quá trình điều trị tại Bệnh viện, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của các cán bộ canh giữ nên bị cáo đã bỏ trốn khỏi Bệnh viện Đa K khu vực Long Khánh. Đến 13 giờ ngày 30/9/2019, thì bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc bắt giữ và áp giải về trụ sở để làm việc. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thành D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác và xâm phạm đến sự đúng đắn của hoạt động tố tụng. Bị cáo đã bị kết án và chưa được xóa án tích, đáng lẽ bị

cáo phải có nhận thức về hành vi sai trái của mình để tu dưỡng, sửa chữa bản thân, mà ngược lại, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị Lệ Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Gia dình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ngọc B1. Bà B1 sau khi nhận đủ số tiền nêu trên cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa dịch vụ cầm đồ 369 và Nguyễn Viết Đăng K ghi ngày 21/9/2019.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Viết Đăng K, do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn đỏ-đen, biển số 54T3-3361, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54T3-3361 mang tên Nguyễn Thị Năm, thuộc sở hữu của bị cáo Bùi Thành D và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Nhận định của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[9] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 386; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thành D phạm tội "Trộm cắp tài sản*"* và tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

Xử phạt bị cáo Bùi Thành D 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản*"* và về 01 (một) năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Thành D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa dịch vụ cầm đồ 369 và Nguyễn Viết Đăng K ghi ngày 21/9/2019.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Viết Đăng K.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn đỏ-đen, biển số 54T3-3361, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54T3-3361 mang tên Nguyễn Thị Năm.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thành D phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;